TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHONG ĐIỀN** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01 /2022/DS-ST
Ngày: 20 - 01 - 2022.
"V/v tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG ĐIỀN, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán-Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Văn Đạt.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Diên Hùng.
2. Ông Nguyễn Hồng Thắng.

Thư ký phiên toà: Ông Trần Văn Chiến - Thư ký Toà án nhân dân huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 06/2021/TLST-DS ngày 31 tháng 5 năm 2021 về "Tranh chấp bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2021/QĐXX-ST ngày 30/9/2021 và thông báo về việc mở lại phiên toà xét xử vụ án dân sự số: 60/TB-TA ngày 10/01/2021; giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ban quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên P Đ; địa chỉ: Thôn B, xã P A, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế

Người đại diện hợp pháp: Ông Lê Văn H, Giám đốc Ban quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên P Đ (Có mặt).

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Đức B; sinh năm: 1957; địa chỉ: Thôn M, xã H, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị (Có mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Trần Duy T; sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn M, xã H, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị (Có mặt).

- Ông Hoàng Văn L; sinh năm 1973; địa chỉ: Thôn M, xã H, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị (Có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Tại đơn khởi kiện đề ngày 17/5/2021; bản tự khai ngày 10/6/2021, Ban Quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên P Đ trình bày như sau:

Vào 07/9/2020, trong lúc tuần tra bảo vệ rừng tại khu vực giáp ranh tỉnh Quảng Trị, Trạm Kiểm lâm cửa rừng Khe Liềm phát hiện một số diện tích rừng trồng thuộc rừng đặc dụng của Ban Quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên P Đ bị khai thác trái phép, tại địa điểm Khoảnh 3, Tiểu khu 22, xã P. Người khai thác là ông Hoàng Văn L và ông Trần Duy T (người dân ở thôn M, xã H, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị).

Ngày 08/9/2020, Ban Quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên P Đ cùng đại diện Uỷ ban nhân dân xã P, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế và đại diện Uỷ ban nhân dân xã H, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị, thành lập đoàn kiểm tra và tổ chức đến hiện trường kiểm tra khu vực bị khai thác nói trên, qua kiểm tra xác định như sau:

- Ông Hoàng Văn L đã khai thác rừng trái phép với diện tích là 0,552 ha (5.520 m^2) và số gốc cây bị khai thác là 205 gốc (bao gồm keo tai tượng và gỗ thông thường), số cây nói trên đã được chở đi bán. Đoàn kiểm tra đã tiến hành đo đếm, khối lượng ước tính là 8,263 m^3 gỗ tròn.

- Ông: Trần Duy T, đã khai thác rừng trái phép với diện tích là 0,575 ha (5.750 m^2) và số gốc cây bị khai thác là 193 gốc (bao gồm keo tai tượng và gỗ thông thường), số cây nói trên đã bị tẩu tán. Đoàn kiểm tra đã tiến hành đo đếm, khối lượng ước tính là 8,516 m^3 gỗ tròn.

Ngày 11/9/2020, Ban Quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên P Đ đã tiến hành làm việc với ông Nguyễn Đức B, ông Hoàng Văn L và ông Trần Duy T được biết, diện tích rừng bị khai thác trái phép giáp ranh với diện tích đất rừng của ông B, sau đó ông B đã bán lại thửa đất rừng này cho ông L và ông T với tổng diện tích là 9,2 ha. Tuy nhiên, do việc chỉ mốc ranh giới không đúng đã dẫn đến việc khai thác trái phép vào diện tích rừng trồng thuộc rừng đặc dụng của Ban Quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên P Đ.

Ngày 23/9/2020, Ban Quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên P Đ có văn bản đề nghị Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trưng cầu giám định các nội dung sau: Diện tích rừng bị khai thác trái pháp luật, loài cây, nhóm gỗ, khối lượng gỗ bị khai thác trái pháp luật, chức năng rừng, loại rừng.

- Ngày 05/01/2021, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn có kết luận giám định như sau:

1. Ông: Hoàng Văn L khai thác diện tích: 0,5109 ha (5.109 m^2); loài cây: Keo tai tượng (Nhóm gỗ: thông thường); chức năng rừng: rừng đặc dụng; loại rừng: rừng trồng; khối lượng lâm sản: 42,343 m^3.

2. Ông: Trần Duy T khai thác diện tích: 0,3946 ha (3.946 m^2); loài cây: Keo tai tượng (Nhóm gỗ: thông thường); chức năng rừng: rừng đặc dụng; loại rừng: rừng trồng; khối lượng lâm sản: 32,705 m^3.

Tổng cộng diện tích bị khai thác là 9.055 m^2, khối lượng lâm sản bị khai thác trái phép là 75,048 m^3.

- Do tại khu vực giáp ranh giữa rừng của Khu bảo tồn thiên nhiên huyện P Đ với rừng trồng của hộ ông Nguyễn Đức B (bán lại cho hộ ông Hoàng Văn L và ông Trần Duy T) ranh giới không rõ ràng, chưa có đóng mốc ranh giới nên dẫn tới việc khai thác nhầm.

Do đó, Ban Quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên huyện P Đ có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Phong Điền tổ chức xác định giá trị bị thiệt hại trên diện tích bị khai thác trái phép tại Khoảnh 3, Tiểu khu 22, xã P, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế và buộc hộ ông Nguyễn Đức B bồi thường thiệt hại vì có hành vi chỉ dẫn ranh giới lô rừng của mình đã bán lại cho ông Hoàng Văn L và ông Trần Duy T không rõ ràng, dẫn tới việc khai thác nhầm vào rừng trồng của Khu bảo tồn với tổng diện tích là 9.055 m^2, khối lượng lâm sản bị khai thác trái phép là 75,048 m^3 ước tính giá trị 35.000.000 đồng. Tuy nhiên tại bản tự khai ngày 10/6/2021, nguyên đơn đã có yêu cầu thay đổi số tiền bồi thường thiệt hại là 52.352.388 đồng (Năm mươi hai triệu ba trăm năm mươi hai đồng ba trăm tám mươi tám đồng) so với yêu cầu khởi kiện ban đầu và đã có công văn số 179/CV-BQL ngày 15/6/2021 để trình bày yêu cầu trên.

Về ý kiến của bị đơn, tại bản tự khai và biên bản lấy lời khai cùng ngày 10/6/2021, ông Nguyễn Đức B trình bày: Vào năm 2014, ông B có mua lại thửa đất rừng giáp ranh với tỉnh Thừa Thiên Huế diện tích khoảng 10 ha, việc mua bán giữa ông và các hộ gia đình chỉ có giấy viết tay, thửa đất rừng này chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Vào khoảng tháng 4/2020, ông B đã bán lại thửa đất rừng trên cho ông Hoàng Văn L và ông Trần Duy T với tổng diện tích là 09 ha. Thời điểm bán, do đau chân không thể lên được đất rừng nên ông B có nhờ người chỉ hộ, vì không có mốc ranh giới và loại cây trồng giống nhau nên đã chỉ nhầm sang đất rừng thuộc quản lý của Ban quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên P Đ. Ông B thừa nhận đây là sai sót của ông, do đã không tiến hành đo đạc từ trước nên mới có sự nhầm lẫn dẫn đến việc khai thác rừng trái phép. Do đó, ông B đồng ý với yêu cầu bồi thường thiệt hại mà Ban quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên P Đ yêu cầu.

Về ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, tại bản tự khai và biên bản lấy lời khai cùng ngày 10/6/2021, ông Hoàng Văn L và ông Trần Văn T trình bày: ông L và ông T với ông B là người cùng xã nên có quen biết. Hai người làm nghề khai thác gỗ rừng nên vào ngày 23/6/2020 có mua lại của ông B diện tích trồng rừng là 9,6 ha (để khai thác gỗ giấy) tại khe Liêm, thuộc xã H, huyện Hải Lăng, tỉnh Quảng Trị. Việc mua bán giữa các ông và ông B chỉ viết giấy tay chứ chưa làm giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Ông L và ông T đều thừa nhận rằng mình là người trực tiếp khai thác cây rừng đến tháng 9/2020 thì Ban Quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên P Đ mới có thông báo tạm dừng khai thác cây rừng vì trước đó đã khai thác trái phép sang diện tích cây rừng thuộc quản lý của Ban Quản lý bảo tồn thiên nhiên P Đ do không xác định được mốc ranh giới, diện tích khai thác trái phép là 0,9 ha. Nay, Ban Quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên P Đ có đơn khởi kiện thì ông L và ông T đồng ý trả lại diện tích đất rừng khai thác trái phép cho Ban Quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên P Đ, còn về thiệt hại giá trị cây rừng bao nhiêu thì ông Nguyễn Đức B có nghĩa vụ bồi thường chứ ông L và ông T không có nghĩa vụ phải bồi thường.

Ngày 10/6/2021, Ban Quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên P Đ có đơn yêu cầu Toà án ra quyết định định giá tài sản. Ngày 24/6/2021, Toà án ra Quyết định định giá tài sản và thành lập hội đồng định giá số: 1029/2021/QĐ-ĐG và Quyết định xem xét, thẩm định tại chỗ số: 1030/2021/QĐ-TĐTC. Tuy nhiên, do thời tiết xấu địa hình núi hiểm trở nên Toà án đã có thông báo số 1124/TB-TA ngày 06/7/2021 ấn định thời

gian thẩm định, định giá vào ngày 15/7/2021. Nhưng, do tình hình dịch bệnh trên địa bàn Quảng Trị - Thừa Thiên Huế và mưa lũ nên các đương sự đã thống nhất không thẩm định và tiến hành định giá qua hồ sơ vụ án. Ngày 29/9/2021 Hội đồng định giá tài sản đã có kết luận số: 11/KL-HĐĐGTS, số diện tích cây keo tai tượng bị khai thác trái phép là 9.081 m^2 tính ra giá trị thiệt hại là 52.502.000 đồng (đã làm tròn số).

Ý kiến đại diện Viện kiểm sát:

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử sơ thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử chấp hành đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật. Những người tham gia tố tụng chấp hành quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Về nội dung giải quyết: Đối với yêu cầu của Ban quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên P Đ buộc ông Nguyễn Đức B bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do việc chuyển nhượng đất rừng, nhưng chỉ sai mốc ranh giới đã khiến ông Hoàng Văn L và ông Trần Duy T khai thác gỗ trái pháp luật của Khu bảo tồn thiên nhiên P Đ. Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ, các lời khai của đương sự đều thừa nhận rằng việc ông L và ông T nhận chuyển nhượng đất rừng từ ông B, nhưng do chỉ sai mốc ranh giới nên đã khai thác nhầm vào rừng đặc dụng của Ban Quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên huyện P Đ với diện tích là 9.081 m^2 tại khoảnh 3, tiểu khu 22, xã P, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã ra quyết định định giá tài sản đối với số cây bị khai thác trên diện tích đất rừng. Tại kết luận định giá tài sản đang tranh chấp số 11/KL-HĐĐGTS ngày 29/9/2021, số diện tích cây keo tai tượng bị khai thác trái phép là 9.081 m^2 tính ra giá trị là 52.502.000 đồng (năm mươi hai triệu năm trăm linh hai nghìn đồng) và các bên đương sự đã đồng về kết luận nêu trên. Nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các Điều 584, 585, 586, 587 và 589 Bộ luật dân sự 2015, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ban Quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên huyện P Đ, buộc ông Nguyễn Đức B bồi thường số tiền là 52.502.000 đồng (năm mươi hai triệu năm trăm linh hai nghìn đồng).

Về án phí dân sự sơ thẩm; chi phí định giá, xem xét thẩm định tại chỗ: Ban Quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên huyện P Đ không phải chịu. Buộc ông Nguyễn Đức B phải chịu án phí theo qui định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả xét hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ban Quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên P Đ thuộc Sở Nông nghiệp và phát triển nông thôn là đơn vị sự nghiệp có tư cách pháp nhân. Được Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn phê duyệt Hồ sơ thiết kế trồng rừng đặc dụng tại khoảnh 3; 4 – Tiểu khu 21, 22 thuộc xã P, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Thiên Huế theo quyết định số 667/QĐ-SNNPTNT ngày 22/8/2014. Do diện tích rừng đã bị khai thác trái phép tại địa chỉ khoảnh 3, tiểu khu 22, xã P, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Thiên Huế thuộc sự quản lý của Ban Quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên P Đ. Do đó việc khởi kiện của Ban Quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên P Đ thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 6 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án: Ngày 07/9/2020, trong lúc tuần tra bảo vệ rừng tại khu vực giáp ranh tỉnh Quảng Trị, Trạm Kiểm lâm cửa rừng Khe Liềm phát hiện một số diện tích rừng trồng thuộc rừng đặc dụng của Ban Quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên P Đ bị khai thác trái phép, tại địa điểm Khoảnh 3, Tiểu khu 22, xã P đã bị ông Hoàng Văn L và ông Trần Duy T khai thác trên diện tích rừng này với tổng diện tích là 9.055 m^2, khối lượng lâm sản bị khai thác trái phép là 75,048 m^3. Việc khai thác trái phép của ông L và ông T nguyên nhân là khi nhận chuyển nhượng diện tích rừng trên đã xảy ra sai sót, việc chỉ mốc ranh giới nhầm lẫn đã chỉ sang diện tích rừng đặc dụng thuộc sự quản lý của Bản Quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên P Đ gây ra thiệt hại ước tính ban đầu khoảng 52.352.388 đồng (Năm mươi hai triệu ba trăm năm mươi hai đồng ba trăm tám mươi tám đồng).

[3] Về đánh giá chứng cứ:

Quá trình giải quyết vụ án, ông Hoàng Văn L và ông Trần Duy T đều thừa nhận việc nhận chuyển nhượng lại diện tích rừng từ ông Nguyễn Đức B vào tháng 6/2020, do không có mốc ranh giới cụ thể nên phía ông B đã chỉ nhầm sang phần đất rừng thuộc quản lý của Ban Quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên P Đ. Vì vậy xảy ra việc khai thác trái phép. Ông L, ông T và ông B thừa nhận đã khai thác trái phép các loại cây rừng tại địa điểm Khoảnh 3, Tiểu khu 22, xã P với tổng diện tích là 9.081 m^2, khối lượng lâm sản bị khai thác trái phép có đường kính bình quân là 13,88 cm như kết luận của Hội đồng định giá là đúng.

[4] Về xác định quan hệ tranh chấp trong vụ án: Xét việc ông B bán cây và đất rừng cho ông L, ông T nhưng đã không xác định phần đất thuộc quyền sử dụng của mình, để ông L và ông T khai thác trái phép cây keo tai tượng trên diện tích 9.081 m^2, tại Khoảnh 3, Tiểu khu 22, xã P, huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế đã được cấp giấy CNQSD đất cho Ban Quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên P Đ, đây là giao dịch trái pháp luật mà lỗi chính thuộc về ông B đồng thời đã gây thiệt hại cho Ban quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên P Đ với giá trị thiệt hại là 52.502.000 đồng (năm mươi hai triệu năm trăm linh hai nghìn đồng). Nên buộc ông Nguyễn Đức B phải bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng cho Ban Quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên P Đ số tiền 52.502.000 đồng (năm mươi hai triệu năm trăm linh hai nghìn đồng).

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ban Quản lý khu bảo tồn thiên nhiên P Đ không phải chịu án phí.

Buộc ông Nguyễn Đức B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: (52.502.000 đồng X 5%) = 2.625.000 đồng (đã làm tròn số) theo luật định.

Về chi phí định giá, xem xét thẩm định tại chỗ ông Nguyễn Đức B phải chịu toàn bộ: Chi phí định giá, xem xét thẩm định tại chỗ là 4.242.000 đồng. Do số tiền tạm ứng chi phí này Ban Quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên P Đ đã tạm ứng nên ông Nguyễn Đức B phải nộp lại để hoàn trả cho Ban Quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên P Đ.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 584; Điều 585 ; khoản 1 Điều 586 và Điều 589 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ khoản 6 Điều 26; Điều 35; Điều 147; khoản 1 Điều 164; Điều 165 khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là Ban Quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên P Đ. Buộc buộc ông Nguyễn Đức B phải bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng cho Ban quản lý khu bảo tồn thiên nhiên P Đ số tiền là 52.502.000 đồng (Năm mươi hai triệu năm trăm linh hai đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án thì hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Ban Quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên P Đ không phải chịu án phí.

Buộc ông Nguyễn Đức B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là: 2.625.000 đồng (Hai triệu sáu trăm hai lăm ngàn đồng) theo luật định.

Về chi phí định giá, xem xét thẩm định tại chỗ ông Nguyễn Đức B phải chịu toàn bộ: Chi phí định giá, xem xét thẩm định tại chỗ là 4.242.000 đồng. Do số tiền tạm ứng chi phí này Ban Quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên P Đ đã tạm ứng nên ông Nguyễn Đức B phải nộp lại để hoàn trả cho Ban Quản lý Khu bảo tồn thiên nhiên P Đ.

Báo cho các bên đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- VKSND huyện Phong Điền;
- THADS huyện Phong Điền;
- Lưu: HSVA;
- Án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Văn Đạt